

Số: 3068 /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân.

Triển khai Nghị quyết số 03/2021/NQ/UBTVQH15 ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động (NLD) và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) quy định việc thực hiện chính sách hỗ trợ NLD và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ BHTN, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam yêu cầu các đơn vị trực thuộc, BHXH các tỉnh, thành phố quán triệt và thực hiện như sau:

A. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Việc thủ tục tổ chức thực hiện chính sách phải thuận tiện, đơn giản, thời gian thực hiện được rút ngắn tối đa để tạo thuận lợi cho NLD sớm nhận được hỗ trợ, người sử dụng lao động được giảm trừ mức đóng kịp thời hàng tháng. Sử dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện có của BHXH Việt Nam trong việc định danh chính xác người hưởng, doanh nghiệp gắn với dữ liệu đóng vào Quỹ BHTN.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo phân quyền, phân cấp, quy trình nghiệp vụ của hệ thống BHXH. Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, tinh thần thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ của công chức, viên chức ngành BHXH Việt Nam.

B. ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg

I. Chính sách giảm đóng vào quỹ BHTN cho người sử dụng lao động

1. Đối tượng áp dụng theo Điều 4 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg là người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm đang tham gia BHTN trước ngày 01 tháng 10 năm 2021, không bao gồm các trường hợp sau:

1.1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

1.2. Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021

của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.3. Không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

2. Giảm mức đóng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg: Từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng đang tham gia BHTN.

3. Thời gian thực hiện giảm mức đóng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg là 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

II. Chính sách hỗ trợ NLĐ

1. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg là:

1.1. NLĐ đang tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 (có tên trong danh sách tham gia BHTN của cơ quan BHXH). Không bao gồm các trường hợp sau:

1.1.1. NLĐ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân.

1.1.2. NLĐ đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. NLĐ đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm, không bao gồm người đã có quyết định hưởng lương hưu hàng tháng.

1.3. Không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần bằng tiền theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg. Mức hỗ trợ tính trên cơ sở thời gian đã đóng BHTN tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021 nhưng chưa được tính hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN).

Trường hợp NLĐ đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 chưa có quyết định hưởng TCTN thì tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng để xác định mức hỗ trợ của NLĐ là tổng thời gian đóng BHTN chưa hưởng tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

2.1. Thời gian đóng BHTN dưới 12 tháng: hỗ trợ 1.800.000 đồng/người.

2.2 Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: hỗ trợ 2.100.000 đồng/người.

2.3. Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: hỗ trợ 2.400.000 đồng/người.

2.4. Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: hỗ trợ 2.650.000 đồng/người.

2.5 Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: hỗ trợ 2.900.000 đồng/người.

2.6. Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên: hỗ trợ 3.300.000 đồng/người.

3. Thời hạn thực hiện:

3.1. Thời hạn tiếp nhận đề nghị hỗ trợ:

3.1.1. Đối với đơn vị sử dụng lao động (đơn vị):

a) Lập danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan BHXH gửi đến

b) Lập danh sách theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg: Chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2021.

3.1.2. Đối với người lao động đã dừng tham gia BHTN: Chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2021.

3.2. Thời hạn thực hiện của cơ quan BHXH: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách NLD đúng, đủ thông tin. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được danh sách, hồ sơ điều chỉnh thông tin của NLD.

C. PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

I. Phân cấp giải quyết

- Đối với đơn vị và NLD đang tham gia BHTN: Cơ quan BHXH cấp huyện/tỉnh theo phân cấp thu.

- Đối với NLD đang tham gia BHTN sau ngày 30 tháng 11 năm 2021 chưa nhận hỗ trợ và NLD đã dừng tham gia BHTN: Cơ quan BHXH cấp huyện/tỉnh nơi tiếp nhận đề nghị.

II. Quy trình giảm đóng vào quỹ BHTN cho người sử dụng lao động

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính

1.1. Hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được giảm đóng gửi cơ quan BHXH 01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc được phân loại tự chủ tài chính theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Tiếp nhận thông báo theo Mẫu 01-TB/BHXH ban hành kèm theo Công văn này từ Phòng/Bộ phận Quản lý thu, chuyển các đơn vị.

1.3. Nhận hồ sơ nêu tại điểm 1.1 khoản 1 mục II Phần C từ đơn vị chuyển Phòng/Bộ phận Quản lý thu

1.4. Thời hạn thực hiện: Ngay khi nhận được hồ sơ.

2. Phòng/Bộ phận Quản lý thu:

2.1. Lập Mẫu 01-TB/BHXH ban hành kèm theo Công văn này chuyển Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận TN - Trả KQ) để gửi đơn vị, hoàn thành trước ngày 05 tháng 10 năm 2021.

2.2. Tiếp nhận bản sao văn bản tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II Phần C từ Bộ phận TN - Trả KQ và căn cứ dữ liệu quản lý thu BHTN, xác định đơn vị được điều chỉnh mức đóng theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, thực hiện điều chỉnh ngay mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLD thuộc đối tượng tham gia BHTN.

2.3. Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022, điều chỉnh giảm mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLD thuộc đối tượng đang tham gia BHTN theo quy định.

III. Quy trình chi trả hỗ trợ NLD

1. Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính

1.1. Hướng dẫn đơn vị lập, cập nhật đầy đủ thông tin vào Mẫu số 02, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg; NLD lập Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg theo quy định, như sau:

1.1.1. Đơn vị sử dụng lao động

a) Đối với NLD không thay đổi thông tin và thời gian đóng BHTN, NLD tự nguyện không nhận hỗ trợ, lập danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg gửi trực tuyến cho cơ quan BHXH trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách theo Mẫu số 01 do cơ quan BHXH gửi (danh sách Mẫu số 02 có thể gửi nhiều lần). Trường hợp đơn vị không giao dịch trực tuyến thì lập bản giấy, ký đóng dấu gửi cơ quan BHXH, gửi kèm bản mềm (file excel) vào địa chỉ email của cơ quan BHXH.

b) Đối với NLD có thay đổi thông tin nêu tại danh sách theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg kèm hồ sơ theo quy định tại Điều 27 theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của BHXH Việt Nam và khoản 31 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27

tháng 3 năm 2020 của BHXH Việt Nam¹, danh sách có thể gửi nhiều lần, ký, đóng dấu và scan hồ sơ gửi cơ quan BHXH.

Thời hạn thực hiện: Chậm nhất đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2021 hoàn thành.

c) Trường hợp NLD chưa có số tài khoản cá nhân, đơn vị phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ NLD mở tài khoản cá nhân.

d) Sau ngày 30 tháng 11 năm 2021, NLD chưa nhận được hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

1.1.2. Người lao động

a) NLD đang tham gia BHTN: Đối chiếu và bổ sung đầy đủ các thông tin trên danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg; trường hợp chưa khớp đúng thì cung cấp các căn cứ để xác định thông tin chính thức cho đơn vị.

Sau ngày 30 tháng 11 năm 2021, NLD chưa nhận được hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

b) Đối với NLD đã dùng tham gia BHTN: Đề nghị hưởng hỗ trợ theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH nơi NLD có nhu cầu nhận hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2021.

c) Nhận lại hồ sơ và Mẫu số 03 (nếu có) ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH ngày 10 tháng 12 năm 2019 của BHXH Việt Nam (Quyết định số 2192/QĐ-BHXH) chuyển trả từ cơ quan BHXH khi có thông tin, hoặc thời gian đóng BHTN không đúng, đủ với dữ liệu của cơ quan BHXH đang quản lý; hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 27 theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của BHXH Việt Nam và khoản 31 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 3 năm 2020 của BHXH Việt Nam¹.

1.2. Tiếp nhận hồ sơ:

1.2.1. Từ đơn vị: danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg chuyển Phòng/Bộ phận Quản lý thu, danh sách theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg và hồ sơ kèm theo chuyển Phòng/Bộ phận Cấp sổ, Thẻ.

1.2.2. Từ NLD: Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg chuyển Phòng/Bộ phận Cấp sổ, Thẻ.

1.2.3. Từ các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ:

a) Phòng/Bộ phận Quản lý thu: danh sách theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg kèm Mẫu 01-TB/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-

¹ Nêu tại Điều 27 Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BHXH ngày 26/6/2020 của BHXH Việt Nam

BHXH (nếu có).

b) Phòng/Bộ phận Cấp sổ, thẻ: Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH (nếu có).

c) Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH: danh sách theo Mẫu 03a/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH (nếu có).

d) Trường hợp nhận hồ sơ giấy thì scan hồ sơ, cập nhật vào phần mềm tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Phòng/Bộ phận nghiệp vụ.

1.3. Chuyển đơn vị: Mẫu 01-TB/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, danh sách theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, danh sách theo Mẫu 03a/BHXH kèm theo Công văn này, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH (nếu có).

1.4. Chuyển NLĐ đã dừng tham gia BHTN: Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH.

1.5. Thời hạn thực hiện: Ngay khi nhận được hồ sơ.

1.6. Cách thức giao dịch

a) Trực tuyến thông qua: Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN, ứng dụng BHXH số (VssID).

b) Thông qua dịch vụ bưu chính.

c) Trực tiếp tại cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện.

2. Phòng/Bộ phận Quản lý thu

2.1. Rà soát, kiểm tra dữ liệu do Trung tâm Công nghệ thông tin - BHXH Việt Nam gửi, kiểm tra, đối chiếu các trường hợp có quá trình hưởng TCTN theo cảnh báo của Trung tâm Công nghệ thông tin.

2.2. Lập danh sách theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg kèm Mẫu 01-TB/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, chuyển Bộ phận TN – Trả KQ để gửi đơn vị trước ngày 05 tháng 10 năm 2021.

2.3. Nhận danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg từ Bộ phận TN – Trả KQ, đối chiếu thông tin với dữ liệu quản lý:

2.3.1. Trường hợp đúng, đủ thông tin thì lập danh sách theo Mẫu 02a/BHXH ban hành kèm theo Công văn này chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách theo Mẫu số 02 .

2.3.2. Trường hợp không đúng, đủ thông tin thì lập danh sách theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH, chuyển Bộ phận TN – Trả KQ để trả đơn vị trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được

danh sách theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg do đơn vị chuyên đến.

2.4. Nhận danh sách theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg kèm hồ sơ điều chỉnh thông tin, thời gian đóng BHTN đã được Giám đốc BHXH tỉnh/huyện phê duyệt từ Phòng/Bộ phận Cấp sổ, thẻ; cập nhật vào phần mềm quản lý thu - sổ, thẻ; lập danh sách theo Mẫu 02a/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, danh sách theo Mẫu 02b/BHXH ban hành kèm theo Công văn này chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng/bộ phận Cấp sổ, thẻ.

2.5. Chủ trì, phối hợp với Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH giải quyết các trường hợp không đúng, đủ thời gian đóng BHTN chưa hưởng TCTN của NLD trình Giám đốc BHXH tỉnh/huyện phê duyệt.

3. Phòng/Bộ phận Cấp sổ, thẻ:

3.1. Nhận Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg từ Bộ phận TN - Trả KQ, thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin với dữ liệu quản lý, nếu đúng, đủ thì lập danh sách theo Mẫu 02b-BHXH ban hành kèm theo Công văn này chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

3.2. Trường hợp Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg không đúng, đủ thông tin, hoặc thời gian đóng BHTN thì lập Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXH, chuyển Bộ phận TN - Trả KQ để trả NLD trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

3.3. Nhận danh sách theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg kèm hồ sơ điều chỉnh thông tin, hoặc thời gian đóng BHTN theo quy định, thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin với dữ liệu quản lý; nếu đúng, đủ, trình Giám đốc BHXH tỉnh/huyện phê duyệt; chuyển Phòng/Bộ phận Quản lý Thu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận danh sách theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

3.4. Chủ trì, phối hợp với Phòng/Bộ phận Chế độ BHXH giải quyết các trường hợp không đúng, đủ thời gian đóng BHTN chưa hưởng TCTN của NLD trình Giám đốc BHXH tỉnh/huyện phê duyệt.

3.5. Thực hiện điều chỉnh, cấp, đổi sổ BHXH trả cho NLD theo quy định đối với trường hợp điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH.

4. Phòng/bộ phận Chế độ BHXH

4.1. Tiếp nhận danh sách theo Mẫu 02a/BHXH, danh sách theo Mẫu 02b/BHXH ban hành kèm theo Công văn này từ Phòng/Bộ phận Quản lý thu;

danh sách theo Mẫu 02b/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này từ Phòng/Bộ phận Cấp sổ, thẻ; cập nhật vào phần mềm quản lý chính sách, kiểm tra đối chiếu với dữ liệu hưởng lương hưu, hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg

4.2. Xét duyệt và lập danh sách NLD đang tham gia BHTN được hưởng hỗ trợ Mẫu 03a/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này, Danh sách NLD đã dừng tham gia BHTN hưởng hỗ trợ danh sách theo Mẫu 03b/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này theo từng hình thức chi trả và trình Giám đốc BHXXH huyện/tỉnh phê duyệt chuyển Phòng/Bộ phận Kế hoạch - Tài chính.

4.3. Chuyển danh sách theo Mẫu 03a/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này cho bộ phận TN - Trả KQ để trả đơn vị.

4.4. Trường hợp NLD không thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ thì lập Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BHXXH chuyển Bộ phận TN – Trả KQ để trả NLD.

4.5. Thời hạn thực hiện: trong thời gian 01 ngày làm việc.

4.6. Phối hợp với Phòng/Bộ phận Quản lý thu, Cấp Sổ - thẻ giải quyết các trường hợp không đúng, đủ thời gian đóng BHTN của NLD đã hưởng TCTN.

5. Phòng/Bộ phận Kế hoạch – Tài chính

5.1. Tiếp nhận danh sách theo Mẫu 03a/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này, Mẫu 03b/BHXXH ban hành kèm theo Công văn này từ Phòng/Bộ phận Chế độ BHXXH, chi trả cho NLD.

Đối với NLD nhận qua tài khoản cá nhân: phối hợp với ngân hàng đối chiếu thông tin, số hiệu tài khoản, nếu đúng thực hiện chuyển tiền vào tài khoản cho NLD ngay trong ngày nhận được danh sách, chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

5.2. Trường hợp thông tin tài khoản của NLD không đúng, liên hệ để thông báo cho NLD biết và tiếp nhận lại thông tin điều chỉnh tài khoản của NLD, cập nhật thông tin đúng để chi trả.

5.3. Quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) BHXXH huyện: Tổng hợp số liệu phải trả, thực trả, còn phải trả chế độ “Hỗ trợ NLD tham gia BHTN theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg” vào các báo cáo: Mẫu số 4-CBH (Báo cáo chi chế độ BHXXH, phần chi BHTN) quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BHXXH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tổng Giám đốc BHXXH Việt Nam về việc ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXXH, chi trả các chế độ BHXXH, BHTN; Mẫu số B08a-BH (Báo cáo tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí chi BHXXH, BHTN) quy định tại Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán BHXXH để quyết toán với BHXXH tỉnh.

b) BHXH tỉnh: Thực hiện quyết toán theo niên độ quyết toán thường kỳ cho BHXH huyện khi đơn vị cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Lập báo cáo tổng hợp chi trả hỗ trợ NLĐ tham gia BHTN vào mẫu 4-CBH ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH do BHXH tỉnh quản lý và căn cứ báo cáo mẫu 4-CBH ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH do Bộ phận Kế hoạch – Tài chính các huyện gửi đến để tổng hợp báo cáo toàn tỉnh, chuyên Phòng Chế độ BHXH.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

1. Ban Thực hiện chính sách BHXH

1.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai, điều chỉnh phần mềm nghiệp vụ liên quan đảm bảo thực hiện đúng quy định.

1.2. Xây dựng dự toán số người, mức hưởng bình quân của BHXH các tỉnh, thành phố chuyên Vụ Tài chính - Kế toán.

1.3. Hàng ngày tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định tại các mẫu ban hành kèm theo Công văn này, gồm: Mẫu số 04c/BHXH, Mẫu 05c/BHXH, Mẫu 06/BHXH.

1.4. Trước ngày 25 hàng tháng tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và xã hội kết quả thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.

1.5. Tổng hợp báo cáo các vướng mắc của BHXH các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, đề xuất, hướng dẫn kịp thời.

1.6. Chủ trì trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại trong lĩnh vực giải quyết hưởng chính sách hỗ trợ.

2. Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ

2.1. Đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chính sách giảm đóng vào quỹ BHTN.

2.2. Chủ trì tổng hợp, hướng dẫn xác định đối tượng, thời gian đóng BHTN chưa hưởng TCTN để làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ cho NLĐ.

2.3. Trước 17 giờ 30 hàng ngày, tổng hợp kết quả thực hiện theo chức năng nhiệm vụ theo các mẫu ban hành kèm theo Công văn này, gồm: Mẫu 07c/BHXH và Mẫu 08c/BHXH gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH tổng hợp chung

2.4. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố rà soát dữ liệu của NLĐ; điều chỉnh phần mềm nghiệp vụ liên quan đảm bảo thực hiện đúng quy định.

2.5. Phối hợp với Ban Thực hiện chính sách BHXH đề tổng hợp số người của BHXH các tỉnh, thành phố và mức hưởng bình quân làm căn cứ xây dựng

dự toán chi hỗ trợ.

2.6. Chủ trì trong việc chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại về việc giảm đóng vào quỹ BHTN, xác định đối tượng hưởng và thời gian tính hưởng hỗ trợ đối với NLD.

3. Vụ Tài chính - Kế toán

3.1. Xây dựng dự toán chi chính sách hỗ trợ NLD từ quỹ BHTN theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, trình Lãnh đạo ngành kế hoạch tạm ứng kinh phí cho BHXH các tỉnh, thành phố.

3.2. Tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính bổ sung dự toán chi BHTN đối với chính sách hỗ trợ NLD.

3.3. Hướng dẫn công tác hạch toán, quyết toán.

3.4. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai, điều chỉnh phần mềm nghiệp vụ liên quan đảm bảo thực hiện đúng quy định.

3.5. Trước 17 giờ 30 hàng ngày, tổng hợp, báo cáo kết quả chi trả hỗ trợ cho NLD Mẫu 09c/BHXH ban hành kèm theo Công văn này, gửi Ban Thực hiện chính sách BHXH tổng hợp chung.

3.6. Chủ trì trong việc giải quyết vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại về việc chi trả tiền hỗ trợ cho NLD.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin:

4.1. Căn cứ quy định của chính sách và hướng dẫn tại văn bản này để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ liên quan đáp ứng việc triển khai chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg và công tác quản lý, tổng hợp, thống kê, báo cáo.

4.2. Phối hợp với Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ rà soát dữ liệu của NLD chuyển BHXH các tỉnh, thành phố làm căn cứ thực hiện.

4.3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị kịp thời hỗ trợ BHXH các tỉnh, thành phố trong việc giải quyết vướng mắc về các phần mềm nghiệp vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Trung tâm Truyền thông, Tạp chí BHXH

Thông tin kịp thời, đầy đủ việc thực hiện chính sách hỗ trợ NLD và đơn vị từ quỹ BHTN thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

6. Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng

Tiếp nhận và kịp thời tư vấn, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc của NLD và đơn vị.

7. Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Thi đua - Khen thưởng

Chủ trì, phối hợp với Ban Thực hiện chính sách BHXH và các đơn vị có liên quan đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích; xem xét trách nhiệm, đề xuất kỷ luật đối với tập thể, cá nhân

có sai phạm trong tổ chức thực hiện.

8. Các đơn vị khác thuộc BHXH Việt Nam: Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

II. BHXH các tỉnh, thành phố

1. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do Giám đốc làm Trưởng ban.

2. Thông tin đến NLD, đơn vị chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg; công khai danh sách NLD thuộc đối tượng được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử; nêu rõ trách nhiệm của đơn vị; quyền lựa chọn nhận hỗ trợ và không nhận hỗ trợ của đơn vị, NLD.

3. Chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ; thời gian đóng BHTN chưa hưởng của NLD.

4. Truyền thông chuyên đề về chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

5. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ NLD tham gia BHTN gửi về BHXH Việt Nam (Vụ Tài chính - Kế toán) trước ngày 15 tháng 10 năm 2021.

6. Rà soát, đối chiếu dữ liệu BHXH tỉnh quản lý với dữ liệu do Trung tâm Công nghệ thông tin chuyên đề để lập danh sách NLD hưởng hỗ trợ.

7. Hướng dẫn đơn vị lập Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg; NLD đã dừng tham gia BHTN lập Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH.

8. Thực hiện giải quyết, chi trả kịp thời, công khai, minh bạch chính sách hỗ trợ đến NLD. Tuyệt đối không phát sinh thêm thủ tục hồ sơ, không vượt quá thời gian thực hiện quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn của BHXH Việt Nam tại Văn bản này

9. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại của đơn vị và NLD trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ.

10. Báo cáo kết quả giải quyết và chi trả chính sách hỗ trợ NLD, đơn vị theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg về BHXH Việt Nam:

10.1. Trước ngày 15 tháng 10 năm 2021: Mẫu 10/BHXH ban hành kèm theo Công văn này (qua Ban Quản lý Thu - SỔ, Thẻ).

10.2. Trước 17h00 hàng ngày gửi:

Mẫu 04b/BHXH, Mẫu 05b/BHXH (qua Ban Thực hiện chính sách BHXH).

Mẫu 07b/BHXH, Mẫu 08b/BHXH (qua Ban Quản lý Thu - SỔ, Thẻ).

Mẫu 09b/BHXH (qua Vụ Tài chính - Kế toán).

11. Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

III. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân

1. Căn cứ vào đặc thù trong tổ chức và hoạt động ngành quy định cụ thể trình tự thực hiện chính sách hỗ trợ.

2. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ NLD tham gia BHTN gửi về BHXH Việt Nam để tổng hợp.

3. Trước ngày 23 tổng hợp kết quả giám đóng vào quỹ BHTN và chính sách hỗ trợ cho NLD gửi BHXH Việt Nam (qua Ban Thực hiện chính sách BHXH) để tổng hợp chung.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg và Công văn này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam;
- Các Bộ: LĐTB-XH, TC;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, CSXH.

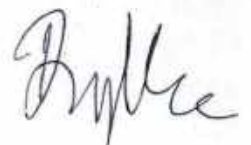
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU*(Kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH ngày 01 tháng 10 năm 2021)*

STT	Ký hiệu	Tên Mẫu
1	Mẫu 01-TB/BHXH	Công văn thông báo thực hiện Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
2	Mẫu 02a/BHXH	Danh sách người lao động đang tham gia BHTN có đề nghị hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
3	Mẫu 02b/BHXH	Danh sách người lao động đã dừng tham gia BHTN có đề nghị hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
4	Mẫu 03a/BHXH	Danh sách chi trả hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của người lao động đang tham gia tại đơn vị
5	Mẫu 03b/BHXH	Danh sách chi trả hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của người lao động đã dừng tham gia BHTN
6	Mẫu 04a,b,c/BHXH	Báo cáo kết quả giải quyết hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
7	Mẫu 05a,b,c/BHXH	Tổng hợp kết quả giải quyết hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg theo mức hưởng
8	Mẫu 06/BHXH	Tổng hợp kết quả giải quyết hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg theo khối đơn vị
9	Mẫu 07a,b,c/BHXH	Báo cáo kết quả giảm đóng vào quỹ BHTN theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
10	Mẫu 08a,b,c/BHXH	Báo cáo kết quả rà soát và xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
11	Mẫu 09a,b,c/BHXH	Báo cáo kết quả chi trả hỗ trợ cho người lao động theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg
12	Mẫu 10/BHXH	Báo cáo về việc thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.



Mẫu số 01-TB/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01 tháng 10 năm 2021 của BHXH Việt Nam)

BHXH (cấp trên).....
BHXH.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BHXH

..... ngày tháng năm 202....

Kính gửi:²; Mã số

Địa chỉ

Ngày 24/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg (Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) về thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ BHTN. Chính sách thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc hỗ trợ trực tiếp, chia sẻ khó khăn đối với NLĐ và người sử dụng lao động tham gia BHTN trong bối cảnh đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 để NLĐ có thêm một khoản thu nhập để ổn định cuộc sống; đơn vị sử dụng lao động có thêm một khoản kinh phí góp phần đảm bảo nguồn lực duy trì, khôi phục sản xuất, kinh doanh duy trì việc làm, tạo thu nhập cho NLĐ.

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội (BHXH)¹ thông báo:

1. Điều chỉnh mức đóng vào Quỹ BHTN đối với²

1.1. Mức đóng: Bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng tham gia BHTN.

1.2. Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.

1.3. Tổng số tiền (tạm tính) được giảm mức đóng 12 tháng (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022) là đồng³.

2. BHXH.....¹ chuyển danh sách và một số thông tin của NLĐ tại đơn vị do cơ quan BHXH ...¹ đang quản lý đề nghị²:

2.1. Thông tin đến NLĐ chính sách hỗ trợ cho NLĐ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg

2.2. Xác nhận và bổ sung đầy đủ thông tin của NLĐ theo (Mẫu số 02, Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg) đảm bảo thời hạn.

- Trường hợp thông tin đúng, đủ, lập Mẫu số 02 gửi cơ quan BHXH trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách từ cơ quan BHXH.

Sau lần chuyển danh sách thứ nhất, khi có thông tin bổ sung, đơn vị gửi ngay cơ quan BHXH (có thể gửi bổ sung nhiều lần) để chi trả hỗ trợ NLĐ kịp thời.

- Trong trường hợp cần điều chỉnh thông tin, lập và gửi cơ quan BHXH Mẫu số 03 kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Thời hạn thực hiện: Chậm nhất đến hết ngày 10/11/2021.

2.3. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và góp phần phòng chống dịch bệnh Covid-19, đơn vị phối hợp với các ngân hàng tạo điều kiện để NLĐ mở tài khoản cá nhân để nhận hỗ trợ.

2.4. Trường hợp đơn vị sử dụng lao động tự nguyện không nhận hỗ trợ thì đơn vị phản hồi với cơ quan BHXH bằng văn bản; NLĐ tự nguyện không nhận hỗ trợ thì thông báo để người sử dụng lao động biết.

3. Cách thức giao dịch: Đơn vị gửi danh sách Mẫu số 02, Mẫu số 03 cho cơ quan BHXH bằng các cách thức sau:

3.1. Trực tuyến thông qua: Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN, ứng dụng VssID (BHXH số).

3.2. Thông qua dịch vụ bưu chính

3.3. Trực tiếp tại cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi đang đóng BHTN.

Trường hợp có vướng mắc đề nghị liên hệ ngay với cơ quan BHXH.....¹ để được giải đáp và hướng dẫn.

BHXH¹ thông báo để² biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, BHXH (QLT).

Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)



Ghi chú:

¹ Tên cơ quan BHXH nơi trực tiếp quản lý thu BHTN đối với đơn vị

² Tên đơn vị sử dụng lao động được giảm mức đóng vào quỹ BHTN

³ Tạm tính số tiền giảm theo số tháng 10 nhân 12 tháng.

BẢO HIỂM XÃ HỘI.....
Phòng/bộ phận Thu, Số thẻ

Mẫu 02a/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHTN CÓ ĐỀ NGHỊ HUỖNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(Đợt..., ngày... tháng...năm 2021)

Tên đơn vị
Mã đơn vị:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMT/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Thông tin tài khoản của NLD		Ghi chú
						Số tài khoản	Ngân hàng	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Danh sách người lao động hưởng mới							
I	Danh sách người lao động khớp thông tin							
...								
II	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin							
B	Danh sách người lao động đã hưởng hỗ trợ điều chỉnh lại thời gian đóng BHTN							
C	Danh sách NLD tự nguyện không nhận hỗ trợ							

- Số người hưởng mới:

- Số người điều chỉnh mức hưởng: ... người

- Số người tự nguyện không nhận hỗ trợ: ... người

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng BHTN

Trưởng Phòng/Bộ phận Thu

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI ...
Phòng/bộ phận Thu, Số thẻ

Mẫu 02b/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ DỪNG THAM GIA BHTN CÓ ĐỀ NGHỊ HƯỚNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**
(Đợt..., ngày... tháng... năm 2021)

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Đơn vị	CMT/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hồ trợ	Thông tin tài khoản của		Ghi chú
							Số tài khoản	Ngân hàng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin								
I	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin								
...									
II	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin								
B	Danh sách người lao động đã hưởng hồ trợ điều chỉnh lại thời gian đóng BHTN								
C	Danh sách NLD tự nguyện không nhận hồ trợ								

- Số người hưởng mới:
- Số người điều chỉnh mức hưởng: ... người
- Số người tự nguyện không nhận hồ trợ: ... người

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng/Bộ phận nghiệp vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú:

Cột 10: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng BHTN

BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TRÊN...
BẢO HIỂM XÃ HỘI ...

Mẫu 03a/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH CHI TRẢ HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THAM GIA BHTN
(Đợt..., tháng...năm 2021)

Tên đơn vị:

Ngành nghề:

Mã đơn vị:

Địa chỉ:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Số tiền hưởng		Thông tin tài khoản của		Ghi chú
						Số tiền hưởng	Số tiền điều chỉnh	Số tài khoản	Ngân hàng	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Danh sách người lao động được giải quyết hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách người lao động khớp thông tin									
I										
...										
II	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin									
I										
...										
B	Danh sách người lao động được điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách điều chỉnh tăng									
I										
II	Danh sách điều chỉnh giảm									
II										

Dulka

- Hưởng mới: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh tăng: số người ; Số tiền.....đồng
- Điều chỉnh giảm: số người ; Số tiền.....đồng

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ghi chú:

- Cột 8: Ghi số tiền chênh lệch của mức hưởng sau điều chỉnh với mức hưởng người lao động đã nhận
- Cột 11: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng

BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TRÊN...
BẢO HIỂM XÃ HỘI ...

Mẫu 03b/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-C/SXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH CHI TRẢ HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ DỪNG THAM GIA BHTN**
(Đợt ..., tháng ..., năm 2021)

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	CMND/ CCCD	Số điện thoại (di động)	Thời gian đóng BHTN làm căn cứ tính hưởng hỗ trợ	Số tiền hưởng		Thông tin tài khoản của NLD/Xác nhận của NLD nhận hỗ trợ bằng tiền mặt		Ghi chú
						Số tiền hưởng	Số tiền điều chỉnh	Số tài khoản	Ngân hàng	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Danh sách người lao động được giải quyết hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin									
I										
...										
II	Danh sách người lao động chưa khớp thông tin									
I										
...										
B	Danh sách người lao động được điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ									
I	Danh sách điều chỉnh tăng									
II	Danh sách điều chỉnh giảm									

Đinh Văn

- Hưởng mới: số người ; Số tiền..... đồng
- Điều chỉnh tăng: số người ; Số tiền..... đồng
- Điều chỉnh giảm: số người ; Số tiền..... đồng

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2021

Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú

- Cột 8: Ghi số tiền chênh lệch của mức hưởng sau điều chỉnh với mức hưởng người lao động đã nhận
- Cột 9: Xác nhận của NLĐ đối với trường hợp nhận bằng tiền mặt
- Cột 11: Ghi lý do điều chỉnh thời gian đóng

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...
BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN/HUYỆN ...

Mẫu 04a/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(từ ngày ... đến ngày...)

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Khối đơn vị	Tổng số lao động tham gia BHYT hưởng hỗ trợ tại đơn vị (tính đến hết tháng 9/2021)	Trong kỳ			Lấy kế			Số lao động còn lại tại đơn vị chưa hưởng
					Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	Số NLD không được giải quyết	Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	Số NLD không được giải quyết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.1	Người lao động đang tham gia BHYT										
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A										
	...										
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHYT										
IV	Tổng số										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng/Bộ phận Chế độ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg.

(từ ngày ... đến ngày)

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Khối đơn vị	Tổng số lao động đang tham gia BHYT (tại thời điểm tháng 9/2021)	Trong kỳ			Lấy kế			Số người chưa hưởng
					Số NLD không được giải quyết	Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	Số NLD không được giải quyết	Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	BHXH quận/huyện										
1.1	Người lao động đang tham gia BHYT										
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A										
	...										
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHYT										
IV	Tổng số										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Khối đơn vị theo khối thống kê của thu

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu 04c/BHXH

BAN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-C.SXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg.

(từ ngày...đến ngày....)

STT	BHXH tỉnh/thành phố	Tổng số lao động tham gia BHYT tại đơn vị (tại thời điểm tháng 9/2021)	Trong kỳ				Lấy kế										
			Số NLD đã hưởng			Số NLD không được giải quyết	Số NLD đã hưởng			Số tiền đã hưởng							
			Tổng số	Số NLD đang tham gia BHYT	Số NLD đã dừng tham gia BHYT		Tổng số	Số NLD đang tham gia BHYT	Số NLD đã dừng tham gia BHYT	Tổng số	Số NLD đang tham gia BHYT	Số NLD đã dừng tham gia BHYT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	BHXH tỉnh																
2	...																
	...																
	...																
IV	Tổng số																

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phó trưởng phòng BHYT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày: tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO MỨC HUỠNG**
 (từ ngày...đến ngày....)

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Khối doanh nghiệp	Tổng số lao động tham gia BHYT (tại thời điểm tháng 9/2021)	Tổng số đã hưởng		Số người khớp thông tin						Số người không khớp thông tin		Số người điều chỉnh						
					Số người	số tiền	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1.1	Người lao động đang tham gia BHYT																				
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A																				
1.1.2	Đơn vị sử dụng lao động B																				
...	...																				
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHYT																				
...	Tổng số																				

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Chế độ BHXH
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
 GIÁM ĐỐC
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO MỨC HƯỞNG**

(từ ngày...đến ngày....)

STT	Đơn vị	Mã đơn vị	Khởi doanh nghiệp	Tổng số lao động tham gia BHYT hưởng hỗ trợ tại đơn vị (tại thời điểm tháng 9/2021)	Tổng số đã hưởng		Số người không khớp thông tin						Số người điều chỉnh								
					Số người	số tiền	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	mức 6	điều chỉnh tăng	điều chỉnh giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
I	BHXH quận/huyện ...																				
1.1	Người lao động đang tham gia BHYT																				
1.1.1	Đơn vị sử dụng lao động A																				
...	...																				
1.2	Người lao động đã dừng tham gia BHYT																				
...	Tổng số																				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng Chế độ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày: tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BAN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BHXH

Mẫu 06/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg THEO KHỎI ĐƠN VỊ
(từ ngày...đến ngày....)

STT	Khởi doanh nghiệp	Số đơn vị	Tổng số lao động tham gia BHYT tại đơn vị (tại thời điểm tháng 9/2021)	Trong kỳ				Lũy kế			
				số đơn vị	Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	số người không được giải quyết	Số đơn vị	Số NLD đã hưởng	số tiền đã hưởng	số người không được giải quyết
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Doanh nghiệp Nhà nước										
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài										
3	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh										
4	Đơn vị sự nghiệp công lập được giám đốc										
5	Hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác										
6	Hợp tác xã										
7	Ngoài công lập										
8	Tổ chức nước ngoài, quốc tế										
IV	Tổng số										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phó trưởng phòng BHYT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Trưởng Ban
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BAO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...

Mẫu 07b/BHXH
(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐÓNG VÀO QUỸ BHVN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg
(Từ ngày đến ngày ... tháng năm 2021)

Số TT	Đơn vị	Số đơn vị sử dụng lao động	Số lao động	Số tiền giám (đồng)	Lũy kế số tiền giám từ tháng 10/2021
1	2	3	4	5	6
I	BHXH huyện				
1	Đơn vị sử dụng lao động A				
	...				
	Tổng số				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỔI TƯỢNG HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số NLD tại đơn vị	Số lần đơn vị gửi danh sách NLD hưởng hỗ trợ	Số NLD trong mẫu số 01	Số NLD đã đề nghị hưởng hỗ trợ (đã tiếp nhận theo Mẫu số 02, 03, 04)	Số NLD đã chuyển Phòng/Bộ phận Chế độ	Số NLD đang rà soát	Số lao động tại đơn vị tự nguyện không nhận hỗ trợ
I	2	3	4	5	6	7	8	9
I	NLD đang tham gia							
I	Đơn vị sử dụng lao động A							
	...							
II	NLD đã dừng đóng BHYT							
	Tổng số							

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Thu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...

Mẫu 08b/BHXH

(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BIHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số đơn vị số đơn vị	Số đơn vị đã được gửi thông báo (mẫu số)	Số NLĐ trong mẫu số 01	Số NLĐ đã đề nghị hưởng hỗ trợ (đã tiếp nhận theo Mẫu số 02, 03)	Số NLĐ đã nộp Mẫu số 04	Đã chuyển Phòng/Bộ phần Chế độ		đang rà soát chưa chuyên Chế độ			Số lao động tại đơn vị tự nguyện không nhận hỗ trợ
							Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia	Số lao động đang tham gia	Số lao động đã dừng tham gia		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	BHXX huyện											
											
	Tổng số											

Ngày tháng năm 2021
GIAM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trưởng Phòng Thu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP...
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN

Mẫu 09a/BHXH /
(Ban hành kèm theo Công văn số 3068/BHXH-CSXH
ngày 01/10/2021 của BHXH Việt Nam)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28 /2021/QĐ-TTg**

(từ ngày... đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số lao động thuộc đối tượng hỗ trợ	Số tiếp nhận chi trả		Số đã chi		Số chưa chi	
			số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền
I	2	3	4	5	6	7	8	9
I	NLD đang tham gia BHYT							
I	Đơn vị sử dụng lao động A							
	...							
II	NLD đã dừng tham gia BHYT							
	Tổng số							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ phận Kế hoạch - Tài chính
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2021/QĐ-TTg**

(từ ngày...đến ngày...)

Số TT	Đơn vị	Số lao động thuộc đối tượng hỗ trợ	Số tiếp nhận chi trả		Số đã chi		Số chưa chi	
			số người	số tiền	số người	số tiền	số người	số tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	BHXH huyện							
1	NLĐ đang tham gia BHYT							
1.1	Đơn vị sử dụng lao động A							
	...							
2	NLĐ đã dừng tham gia BHYT							
	Tổng số							

- Số NLĐ đang tham gia: ... người
- Số NLĐ đã dừng tham gia BHYT: ... người

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BHXH

....., ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Về việc thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp
cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Thực hiện Công văn số /BHXH-CSXH ngày / /2021 của BHXH
Việt Nam, BHXH tỉnh, thành phố báo cáo về việc giảm mức đóng BHTN cho
người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 như sau:

1. Số đơn vị được giảm mức đóng: đơn vị¹
2. Số lao động được giảm mức đóng: lao động².
3. Tổng số tiền (tạm tính) được giảm mức đóng 12 tháng (từ ngày
01/10/2021 đến ngày 30/9/2022) là đồng².

Bảo hiểm xã hội tỉnh, TP..... trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, BHXH (QLT).

Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)



¹ Số đơn vị tính tại thời điểm ngày 05/10/2021

² Tạm tính số tiền giảm theo số tháng 10 nhân 12 tháng.

Lưu ý:

- BHXH các tỉnh, thành phố Gửi thông báo cho người sử dụng trước 10/10/2021 bằng một trong các phương thức: điện tử, trực tuyến, email, hoặc giấy.

- Gửi báo cáo giảm mức đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN về BHXH Việt Nam qua mail: banthu@vss.gov.vn, hoặc office trước 17 giờ ngày 15/10/2021.

A handwritten signature in black ink, appearing to be a stylized name or set of initials, located in the lower right quadrant of the page.